TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 133/2023/HS-PT
Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mùi Nái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị M; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3033/QĐ-XPVPHC ngày 27/9/2017, bị UBND huyện K, tỉnh Hải Dương phạt tiền về hành vi Đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 28/4/2023 đến ngày 06/5/2023 chuyển tạm giam đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Luật sư Nguyễn Văn C – Công ty luật Nguyễn C; địa chỉ: Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Ngoài ra còn 03 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị; người liên quan không có kháng cáo và người làm chứng không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/4/2023, Nguyễn Văn T ở nhà tại thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương thì Trịnh Đức H, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã Cộng Hòa, huyện K đến chơi và ở lại ăn cơm trưa. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T rủ H sử dụng ma tuý (không yêu cầu H phải góp tiền). Sau đó T dùng điện thoại di động Oppo A3s của T gọi đến điện thoại di động Samsung Galaxy A13 của Lê Văn T1 hỏi mua của T1 500.000 đồng ma tuý đá. Lúc này, T1 đang ở nhà mình thuộc thôn Lương Xá Nam, xã L, huyện K, do không có sẵn ma túy nên T1 bảo T chờ. Sau đó, T1 gọi điện qua ứng dụng Zalo đến điện thoại di động Samsung A10 của Phạm Văn T2 hỏi mua của T2 400.000 đồng ma tuý đá. Lúc này, T2 đang ngồi chơi ở nhà Hoàng Đức V, T2 bảo T1 chuyển tiền mua ma tuý vào tài khoản của T2 và nói với T1 là T2 đang chơi ở nhà V rồi T2 đưa điện thoại cho V để V và T1 thống nhất việc mua bán ma tuý với nhau (do T2 biết V có ma tuý đá bán). V hẹn T1 đến đầu thôn K, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng để lấy ma tuý, T1 đồng ý. Sau đó, T1 sử dụng ứng dụng Zalo nhắn tin bảo T chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của T1 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank). T chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản của T mở tại Ngân hàng Vietinbank vào tài khoản nêu trên của T1 qua ứng dụng VietinBank iPay. Sau khi nhận được tiền do T chuyển đến, T1 chuyển số tiền 400.000 đồng vào tài khoản của T2 mở tại ngân hàng Vietcombank. T2 chuyển tiếp số tiền này vào tài khoản của V mở tại Ngân hàng Quân đội. Sau khi chuyển tiền cho T2, T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Loncin, biển số 34P6-5593 của T1 đi đến thôn K, xã L, huyện A. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 gọi điện vào điện thoại di động Redmi của V bảo V là T1 đã đến gần nhà V. Lúc này, V đi xe đạp của mẹ ruột là bà Trần Thị Hằng, sinh năm 1964, trú tại thôn K, xã L, huyện A đi đến đầu thôn K thì gặp T1, V đưa cho T1 01 túi nilon đựng ma tuý đá do V mua trước đó của một người đàn ông không rõ lai lịch. T1 cầm túi ma tuý rồi điều khiển xe máy đi đến cổng nhà T đưa cho T túi ma túy trên, T mời T1 vào nhà chơi. Lúc này, H vẫn đang ở nhà T. Khi vào trong nhà, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: 01 chai nhựa, nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh, lỗ còn lại cắm ống hút bằng nhựa rồi lấy ống hút nhựa được cắt vát một đầu xúc ma túy đá từ túi nilon cho vào coóng thủy tinh và dùng bật lửa đốt dưới coóng. T sử dụng ma tuý rồi đưa cho T1 và H cùng nhau sử dụng. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì T1 đi về. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi T và H đang sử dụng trái phép ma tuý tại nhà T thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an xã L, huyện K kiểm tra, thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa, nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 01 ống hút nhựa được cắt vát một đầu và 01 chiếc bật lửa.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi nghe thông tin T và H bị lực lượng Công an phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, T1 đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện K đầu thú hành vi mua bán ma túy nêu trên. Ngày 29/4/2023, T2 và V đến Công an huyện K đầu thú hành vi bán ma tuý cho T1.

Tại Kết luận giám định số 248/KL-KTHS ngày 29/4/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,003 gam là ma túy, loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng trong bầu coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,082 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, Trịnh Đức H, Lê Văn T1, Phạm Văn T2 và Hoàng Đức V ngày 28 và ngày 29 tháng 4/2023 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản án sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện K căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (viết tắt là BLHS 2015), xử phạt T 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 03 bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 9 năm 2023, bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo xuất trình các tài liệu: Bố bị cáo bị tai nạn (đã xuất viện); bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vợ xuất khẩu lao động. Bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh do T1 xin được sử dụng ma túy; dụng cụ sử dụng thô sơ không chuyên nghiệp; bị cáo bị bắt khi T1 đã ra về và bị cáo khai ra T1 là tích cực giúp đỡ cơ quan pháp luật. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết tại điểm t khoản 1; khoản 2 điều 51 và khoản 1 điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận quan điểm của người bào chữa là áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới: Hồ sơ bệnh án của bố; Giấy chứng nhận từng tham gia quân ngũ; Giấy xác nhận vợ đi xuất khẩu Đài Loan; nhưng đó không phải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng những chứng cứ và tài liệu trong vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2023, tại thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã gọi điện liên hệ để mua 500.000 đồng ma tuý loại Methamphetamine của Lê Văn T1. Do không có sẵn ma túy nên T1 đã gọi điện hỏi mua của Phạm Văn T2 400.000 đồng ma tuý. Lúc này, T2 đang ở nhà Hoàng Đức V nên T2 bảo V bán cho T1 400.000 đồng ma túy, V đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, V đã đưa cho T1 01 túi ma túy loại Methamphetamine. T1 cầm túi ma túy nêu trên đem đến chỗ ở của T thuộc thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương đưa cho T. Sau đó, tại chỗ ở của T, T cung cấp ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý để T, T1 và H sử dụng trái phép ma tuý loại Methamphetamine. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, tại chỗ ở của T, khi T và H đang sử dụng ma tuý (lúc này T1 đã về nhà) thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an xã L bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do đó Tòa án nhân dân huyện K xét xử Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét ý kiến của người bào chữa thì thấy: Hồi 17 giờ 10 phút ngày... cả T và H đều cùng được cơ quan có thẩm quyền lấy lời khai và đều khai ra T1 cùng sử dụng ma túy; ngoài ra T khai ra T1 là người bán và cung cấp ma túy nên đây xác định là tình tiết khai báo thành khẩn đã được cấp sơ thẩm áp dụng nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp sơ thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới; các tài liệu do người bào chữa cung cấp về việc bị cáo từng tham gia quân ngũ, vợ đi xuất khẩu lao động, bệnh lý của bố bị cáo thì căn cứ nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán không phải tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS, xử bị cáo dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của người bào chữa. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần y án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023.

2. Về án phí phúc thẩm: Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/9/2023.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại Tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K (02 bản);
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT – CA huyện K;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy